TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mai A, sinh năm 1997

ĐKHKTT: TDP 4, phường C, Tp, Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Đồng Đức T, sinh năm 1997

ĐKHKTT: TDP 4, phường C, Tp, Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Số nhà 22, đường V, phường V, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mai A và anh Đồng Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị A, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung Đồng Việt L, sinh ngày 08/8/2020

Khi ly hôn chị A và anh T đã tự thỏa thuận chị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đồng Việt L, sinh ngày 08/8/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị A và anh T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị A và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004186 ngày 13/02/2023 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị A 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004186 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng